

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 56/2023/HS-ST

Ngày: 14 - 07 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH THANH HÓA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Quân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lưu Đình Tâm

2. Ông Đặng Văn Thuận

- **Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Thắm- Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hoá.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên toà:** Bà Dương Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 07 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2023/TLST-HS, ngày 22 tháng 06 năm 2023. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2023/QĐXX-ST, ngày 30 tháng 06 năm 2023 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Tổng Trọng M**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 21/7/1994, tại xã TT, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Phú Cốc, xã TT, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Có bố: Tổng Trọng Hiền - Đã chết; Có mẹ: Bùi Thị Liên; Có vợ: Trương Thị Linh; có 01 con gái sinh năm 2009; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị tạm giữ 03 ngày, kể từ ngày 30/3/2023 đến ngày 02/4/2023, sau đó bị khởi tố, áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

2. Họ và tên: **Bùi Minh T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 02/10/1977, tại thị trấn VD, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: khu phố VD, thị trấn VD, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Có bố: Bùi Xuân Thu - Đã chết; Mẹ: Đinh Thị Vân; Có vợ: Lê Thị Lý; Có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2007; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/03/2023 đến ngày 07/04/2023 chuyển sang tạm giam đến ngày 25/04/2023, sau đó được thay thế bằng biện pháp Bảo lãnh cho đến nay.

3. Họ và tên: **Quách Văn H**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 08/9/1992, tại xã TT, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Phú Cốc, xã TT, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo:

Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Có bố: Quách Công L; Có mẹ: Nguyễn Thị Lân; Vợ: Bùi Thị Thắm; Có 01 con, sinh năm 2014; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị tạm giữ 03 ngày, kể từ ngày 30/3/2023 đến ngày 02/4/2023, sau đó bị khởi tố, áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

4. Họ và tên: **Bùi Đức L**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 19/8/1999, tại thị trấn VD, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Khu phố VD, thị trấn VD, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Có bố: Bùi Văn Thật; Có mẹ: Trần Thị Hoạt; Vợ: Yên Thị Nhung; Có 01 con, sinh năm 2018; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị tạm giữ 03 ngày, kể từ ngày 30/03/2023 đến ngày 02/4/2023 sau đó bị khởi tố, áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ quen biết từ trước nên ngày 30/03/2023, Quách Văn H – sinh năm 1992 trú tại thôn Phú Cốc, xã TT, huyện T; Bùi Đức L – sinh năm 1999 trú tại khu phố VD, thị trấn VD, huyện T; Tổng Trọng M - sinh năm 1994 trú tại thôn Phú Cốc, xã TT, huyện T và Bùi Minh T - sinh năm 1977 trú tại khu phố VD, thị trấn VD; sau khi ăn sáng xong, khoảng 12 giờ cả bốn người này đã cùng rủ nhau về nhà Bùi Đức L ở khu phố Vân Vu, thị trấn VD để đánh bạc. Khi đến nhà L, không có ai ở nhà, có 01 chiếc chiếu đã trải sẵn ở gian buồng ngủ của nhà L; M đã đi mua 01 bộ bài tú lơ khơ về, cả bốn người cùng nhau đánh bạc bằng hình thức 3 cây cầm chương

Về cách thức chơi, tính thắng thua và mức được thua bằng tiền: Các đối tượng thống nhất sử dụng 36 lá bài trong bộ bài tú lơ khơ có số thứ tự từ A (quy ước là 1) đến 9, mỗi số thứ tự bao gồm 4 chất rô, cơ, tép, bích. Người chơi được chia 03 cây bài, tính tổng điểm để so thắng thua, nếu tổng điểm bài nhỏ hơn hoặc bằng 10 thì lấy tổng điểm bài làm giá trị bài. Nếu lớn hơn 10 thì lấy giá trị hàng đơn vị làm điểm bài, ví dụ: 15 là 5 điểm, 27 là 7 điểm, 20 bằng 10 điểm, ... Giá trị bài cao nhất là 10, thấp nhất là 1. Nếu tổng điểm bài bằng nhau thì so tới chất bài và cây bài, trong đó thứ tự từ cao đến thấp là A rô, 9 rô, ... 2 rô, 9 cơ, 8 cơ, ... A cơ, 9 nhép, 8 nhép, ... A nhép, 9 bích, 8 bích, ... A bích là thấp nhất; ai có quân bài cao hơn là người thắng. Lần chia bài đầu tiên ai thắng thì được là người cầm chương. Khi xác định được người cầm chương thì chia lại bài để chơi. Trước khi mở bài, người chơi bắt đầu đặt cược, đặt cược trong khoảng 50.000 đồng đến 100.000 đồng. Những người chơi so điểm với người cầm chương để tính thắng thua; người nào cao điểm hơn người cầm chương thì người cầm chương phải trả cho người này số tiền mà người này đặt cược; nếu người chơi thấp điểm hơn người cầm chương thì phải trả cho người cầm chương số tiền mà mình đặt cược. Trong ván chơi, nếu người nào được 10 điểm mà thắng người cầm chương thì được cầm chương ván tiếp theo. Cả

bọn chơi đến khoảng 14 giờ 30 phút, T đứng dậy ra ngoài đi vệ sinh, H, M, L vẫn tiếp tục đánh bạc với nhau. Ngay lúc đó Tổ công tác của Công an thị trấn VD, huyện T phát hiện, bắt quả tang. Khi bắt quả tang, Công an thị trấn VD thu giữ tại chiếu bạc số tiền 5.100.000 đồng cùng 01 bộ bài tú lơ khơ 36 cây, 01 chiếc chiếu nhựa có kích thước (1,6 x 2,8) mét. Tạm giữ số tiền 4.000.000 đồng trên người Tổng Trọng M. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong số tiền trên vào 02 phong bì được đánh số thứ tự số 01 và số 02 theo quy định, sau đó chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T để xử lý theo quy định.

Đối với Bùi Minh T, sau khi thấy tổ công tác Công an thị trấn VD đến hiện trường, T đã bỏ chạy khỏi hiện trường, sau đó đến 16 giờ 15 phút ngày 31/03/2023 T bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T giữ người trong trường hợp khẩn cấp để xác minh về hành vi tham gia đánh bạc của T. Sau đó T đã khai nhận toàn bộ nội dung vụ việc.

Quá trình điều tra xác định: Tổng Trọng M sử dụng số tiền khoảng 1.200.000 đồng; Bùi Đức L sử dụng số tiền khoảng 1.500.000 đồng; Quách Văn H sử dụng khoảng 1.000.000 đồng, Bùi Minh T sử dụng số tiền khoảng 1.400.000 đồng vào việc đánh bạc. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc khoảng 5.100.000 đồng. Các đối tượng đều khai nhận số tiền mà Tổ công tác thu giữ đều sử dụng vào việc đánh bạc, vì vậy các đối tượng phải chịu trách nhiệm về việc đã sử dụng số tiền 5.100.000đ (Năm triệu một trăm nghìn đồng) để đánh bài được thua bằng tiền với nhau.

Ngày 21/04/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 141/QĐ-CSHS đối với số tiền đã thu giữ và niêm phong 02 phong bì. Tại Kết luận giám định số 1651/KL-KTHS ngày 02/5/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận, số tiền gửi giám định bên trong các phong bì niêm phong đều là tiền thật.

Đối với số tiền 4.000.000 đồng thu giữ của Tổng Trọng M, quá trình điều tra xác định đây là tiền cá nhân, M không sử dụng để đánh bạc. sau khi tiến hành giám định, xác định đây là tiền thật, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Tổng Trọng M.

Quá trình điều tra xác định, các bị cáo đều phạm tội do vụ L; nH H, M và L đều không có tài sản chung riêng gì có giá trị. Bị cáo Bùi Minh T có tài sản chung với vợ là 01 căn nhà xây dựng trên diện tích 50m².

Về vật chứng vụ án: Thông qua bắt người phạm tội quả tang, Cơ quan điều tra đã thu giữ: Tiền Việt Nam đồng: 5.100.000 đồng thu tại chiếu bạc; 36 cây bài tú lơ khơ; 01 chiếc chiếu nhựa có kích thước (1,6 x 2,8) mét.

Các vật chứng hiện đang được bảo quản, chờ xử lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 59/CT-VKSTT, ngày 20/06/2023, VKSND huyện T đã truy tố các bị cáo Tổng Trọng M, Quách Văn H, Bùi Đức L, Bùi Minh T về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên Tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX):

Áp dụng: Khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 65 đối với các bị cáo: Tổng Trọng M, Quách Văn H, Bùi Đức L, Bùi Minh T

Xử phạt: Các bị cáo Tổng Trọng M, Quách Văn H, Bùi Đức L từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án; Bị cáo Tổng Trọng M, Bùi Minh T từ 07 tháng đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 20 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng điều 47 BLHS, điều 106 BLTTHS tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 5.100.000 đồng thu tại chiếu bạc; Tịch thu tiêu hủy 36 cây bài tú lơ khơ và 01 chiếc chiếu nhựa có kích thước (1,6 x 2,8) mét là vật dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo tại phiên tòa đều thừa nhận hành vi như bản cáo trạng mô tả và truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” là đúng người đúng tội.

Tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên Cơ quan điều tra Công an huyện T và kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện T trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa các bị cáo đều đã nhận tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của các bị cáo Tổng Trọng M, Quách Văn H, Bùi Đức L, Bùi Minh T phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, hiện trường vụ án, vật chứng và những tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Xuất phát từ động cơ vụ L các bị cáo Tổng Trọng M, Quách Văn H, Bùi Đức L, Bùi Minh T đã đánh bạc trái phép dưới hình thức “Ba cây cầm chương”, được thua với nhau bằng tiền, tại gian phòng bếp nhà Bùi Đức L ở khu phố VD, thị trấn VD, huyện T vào khoảng thời gian từ 12 giờ đến 14 giờ 30 phút ngày 30/03/2023 thì bị bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc và tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc trái phép là 5.100.000 đồng (năm triệu một trăm nghìn đồng). Vì vậy HĐXX có đủ cơ sở kết luận các bị cáo phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của VKSND huyện T truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án, vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đối với các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc, đây là vụ án có tính chất ít nghiêm trọng, các bị cáo đồng phạm có tính chất giản đơn sau khi uống rượu, ăn sáng xong các bị cáo cùng rủ nhau đánh bạc, không phân công vai trò cụ thể. Hành vi đánh bạc của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật, làm mất an ninh trật tự xã hội, xâm phạm đến nếp sống văn minh của xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương. Là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm đồng thời làm gia tăng các tệ nạn xã hội khác. HĐXX xét thấy cần xét xử các bị cáo một mức án phù hợp, tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ là “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS, những tình tiết này cần được xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo. Về trách nhiệm hình sự, xét vai trò của các bị cáo trong vụ án này đối với bị cáo ngang nhau nên trách nhiệm hình sự của các bị cáo bằng nhau. Các bị cáo chưa có tiền án tiền sự, có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương theo quy định tại điều 65 BLHS và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ điều kiện giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5]. Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 5.100.000 đồng (năm triệu một trăm nghìn đồng) là tiền phạm tội của các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Đối với 36 lá bài tứ lơ khơ và 01 chiếc chiếu nhựa có kích thước (1,6 x 2,8) mét là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền: Kết quả xác minh về tài sản, thu nhập, xác định hiện tại các bị cáo không có tài sản có giá trị, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Tống Trọng M, Quách Văn H, Bùi Đức L, Bùi Minh T phạm tội: “Đánh bạc”.

Áp dụng: Khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS đối với các bị cáo Tống Trọng M, Quách Văn H, Bùi Đức L, Bùi Minh T.

Xử phạt:

1. Bị cáo Tổng Trọng M 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. Bị cáo Quách Văn H 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Bị cáo Bùi Đức L 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Bị cáo Bùi Minh T 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Tổng Trọng Mạnh, Quách Văn H cho Ủy ban nhân dân xã TT, huyện T, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo Bùi Đức L, Bùi Minh T cho Ủy ban nhân dân thị trấn VD, huyện T, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 BLHS.

Áp dụng: điểm a, b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106, khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 điều 6, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước số tiền 5.100.000 đồng (Năm triệu một trăm nghìn đồng) đựng trong phong bì đánh dấu chữ A1 do Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký và ghi họ tên đầy đủ của Nguyễn Hữu Toàn, Lê Thị Phương Dung và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa;

Tịch thu tiêu hủy: 36 cây bài tú lơ khơ và 01 chiếc chiếu nhựa (1,6 x 2,8) mét.

Các vật chứng hiện đang được quản lý, lưu giữ tại chi cục Thi hành án dân sự huyện T (Theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T và chi cục Thi hành án dân sự huyện T ngày 10/07/2023).

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 7a và điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện T;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa

- Chi cục THADS T;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Văn Quân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

DÂN	CÁC HỘI THẨM NHÂN	THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN
		TÒA

**Lưu Đình Tâm Đặng Văn
Thuận**

Lê Văn Quân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**CÁC HỘI THẨM NHÂN
DÂN**

**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

**Nguyễn Thị Hà Đình
Văn Tân**

Lê Văn Quân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Đình Tâm

Bùi Minh T

Nguyễn Thị Hà

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS T;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM Thẩm phán - Chủ Tọa phiên
tòa

Bùi Minh T

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Đình Tâm

Bùi Minh T

Nguyễn Thị Hà

